

Số: 1648/QĐ-XPVPHC

Đồng Nai, ngày 20 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 422/QĐ-GQXP ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 41/BB-VPHC lập ngày 22 tháng 4 năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai tại Tờ trình số 68/TTr-KCNĐN ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc kiến nghị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH Hào Hưng Dầu Giấy, Công văn số 1329/KCNĐN-MT ngày 24 tháng 4 năm 2025 về đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Tờ trình số 68/TTr-KCNĐN ngày 24/4/2025 và dự thảo Quyết định xử phạt đối với Công ty TNHH Hào Hưng Dầu Giấy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên của tổ chức: Công ty TNHH Hào Hưng Dầu Giấy.

Địa chỉ trụ sở chính: Lô H4-H5, Km2, Đường ĐT 769, Khu công nghiệp Dầu Giấy, thị trấn Dầu Giấy, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên, ngày cấp: đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 6 năm 2014, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02 tháng 6 năm 2023, nơi cấp: Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài chính).

Người đại diện theo pháp luật: Thang Văn Hóa

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi 1: Không có Giấy phép môi trường theo quy định đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng phải có Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Cụ thể: Công ty TNHH Hào Hưng Dầu Giây đã đi vào hoạt động sản xuất nhưng không có Giấy phép môi trường theo quy định.

- Hành vi 2: Thực hiện không đúng, không đầy đủ một trong các nội dung quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định. Cụ thể: Công ty chưa có biện pháp thu gom, che chắn nguyên liệu (gỗ cao su dăm) trên sân bãi và các biện pháp đảm bảo phân tách riêng biệt với tuyến thu gom, thoát nước mưa của nhà máy trước khi đầu nối với hạ tầng của Khu công nghiệp Dầu Giây.

- Hành vi 3: Thải bụi, khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 3 lần trở lên trong trường hợp lưu lượng khí thải từ 40.000 m³/giờ đến dưới 45.000 m³/giờ". Cụ thể: Theo Phiếu kết quả thử nghiệm số 25.005543 25.569/1-3DV ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai đối với mẫu bụi, khí thải tại vị trí ống thải sau hệ thống xử lý bụi, khí thải của lò dầu tải nhiệt, công suất lò 12.800 KW (nhiên liệu đốt là củi tạp, dăm, vụn gỗ thừa,...) cho thấy: nồng độ của Cacbon Oxit CO (trung bình 03 lần đo đặc, phân tích là 3.179 mg/Nm³) vượt 3,53 lần so với QCVN 19:2009 (cột B với K_v = 1,0 và K_p = 0,9 tương ứng với lưu lượng thải đo được P = 40.913 m³/giờ).

- Hành vi 4: Không bố trí sàn thao tác bảo đảm an toàn tại vị trí lấy mẫu bụi, khí thải, lỗ lấy mẫu khí thải theo quy định. Cụ thể: Công ty không bố trí sàn thao tác bảo đảm an toàn tại vị trí lấy mẫu bụi, khí thải, lỗ lấy mẫu khí thải sau hệ thống thu gom, xử lý bụi cho xưởng sản xuất ván sợi MDF theo quy định.

- Hành vi 5: Không bố trí sàn thao tác bảo đảm an toàn tại vị trí lấy mẫu bụi, khí thải, lỗ lấy mẫu khí thải theo quy định. Cụ thể: Công ty không bố trí sàn thao tác bảo đảm an toàn tại vị trí lấy mẫu bụi, khí thải, lỗ lấy mẫu khí thải sau hệ thống thu gom, xử lý khí thải hơi keo theo quy định.

3. Quy định tại:

- Hành vi 1: Khoản 2 Điều 6 và điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Hành vi 2: Khoản 2 Điều 6 và điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Hành vi 3: Khoản 2 Điều 6 và điểm k khoản 5 Điều 20 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Hành vi 4: Khoản 2 Điều 6 và khoản 6 Điều 16 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Hành vi 5: Khoản 2 Điều 6 và khoản 6 Điều 16 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

4. Các tình tiết tăng nặng: Có do Công ty chưa khắc phục hành vi vi phạm theo Quyết định xử phạt hành chính số 3674/QĐ-XPHC ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh với cùng hành vi 1 và hành vi 2 theo quy định tại điểm b và điểm i khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012: “b) *Vi phạm hành chính nhiều lần; tái phạm*” và “i) *Tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mặc dù người có thẩm quyền đã yêu cầu chấm dứt hành vi đó*”.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể mức tiền phạt: **1.350.000.000 đồng** (bằng chữ: Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó:

- Hành vi 1: 340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng);
- Hành vi 2: 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng);
- Hành vi 3: 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng);
- Hành vi 4: 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng);
- Hành vi 5: 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải mà không có Giấy phép môi trường của cơ sở trong thời gian 06 tháng kể từ khi Công ty nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 14 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7



năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc di dời dự án, cơ sở đến địa điểm phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 14 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường với lý do: Vị trí Công ty nằm trong Khu công nghiệp Dầu Giây, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất công nghiệp và đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các thủ tục pháp lý có liên quan đến hoạt động của cơ sở.

Buộc chi trả kinh phí trưng cầu giám định, kiểm định, đo đạc và phân tích mẫu môi trường theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 20 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, cụ thể: buộc nộp lại số tiền 10.378.647 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng*) là kinh phí do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện theo Phiếu kết quả thử nghiệm số 25.00543 25.569/1-3DV ngày 17/4/2025.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Thang Văn Hóa là người đại diện pháp luật cho tổ chức vi phạm có nêu tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty TNHH Hào Hưng Dầu Giây không tự nguyện chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp quy định tại khoản 39 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

a) Công ty TNHH Hào Hưng Dầu Giây phải nộp số tiền phạt quy định tại Điều 1 vào tài khoản số 7111.2.1046159, chương 405, tiểu mục 4261 của Sở Tài chính tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XV trong vòng 10 (*mười*) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Sau khi thực hiện, Công ty TNHH Hào Hưng Dầu Giây có báo cáo kết quả thực hiện Quyết định và kèm chứng từ nộp tiền gửi về Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai (*Số 26, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*) để theo dõi và Sở Tài chính để quản lý.

b) Công ty TNHH Hào Hưng Dầu Giây có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Khu vực XV để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai để chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Hào Hưng Dầu Giây và theo dõi việc chấp hành của Công ty. Trường hợp Công ty không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan lập thủ tục liên quan đến việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

4. Gửi cho Sở Tài chính để biết và phối hợp thực hiện.

5. Gửi cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCD, KTNS, KTN, Thu.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

Quyết định đã giao trực tiếp cho..... là
người đại diện của Công ty TNHH Hào Hưng Dầu Giấy bị xử phạt vào hồi
giờ phút ngày tháng năm 2025./.

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ÔNG